

BỘ TÀI CHÍNH**BỘ TÀI CHÍNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 186/2010/TT-BTC

Hà Nội, ngày 18 tháng 11 năm 2010

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện việc chuyển lợi nhuận ra nước ngoài của các tổ chức, cá nhân nước ngoài có lợi nhuận từ việc đầu tư trực tiếp tại Việt Nam theo quy định của Luật Đầu tư

Căn cứ Luật Đầu tư số 59/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03 tháng 6 năm 2008 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 160/2006/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện việc chuyển lợi nhuận ra nước ngoài của các tổ chức, cá nhân nước ngoài có lợi nhuận từ việc đầu tư trực tiếp tại Việt Nam theo quy định của Luật Đầu tư như sau:

Điều 1. Đối tượng áp dụng

Tổ chức, cá nhân nước ngoài đầu tư trực tiếp tại Việt Nam theo quy định tại Điều 21, Điều 22, Điều 23, Điều 24, Điều 25 của Luật Đầu tư (dưới đây gọi chung là nhà đầu tư nước ngoài), chuyển lợi nhuận từ kết quả đầu tư tại Việt Nam ra nước ngoài theo quy định tại Điều 2 Thông tư này.

Tổ chức, cá nhân nước ngoài đầu tư gián tiếp tại Việt Nam theo quy định tại Điều 26 của Luật Đầu tư, việc chuyển lợi nhuận ra nước ngoài thực hiện theo quy định của pháp luật liên quan.

Điều 2. Lợi nhuận chuyển ra nước ngoài

1. Lợi nhuận nhà đầu tư nước ngoài chuyển từ Việt Nam ra nước ngoài theo hướng dẫn tại Thông tư này là lợi nhuận hợp pháp được chia hoặc thu được từ các hoạt động đầu tư trực tiếp tại Việt Nam theo Luật Đầu tư, sau khi thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước Việt Nam theo quy định.

2. Lợi nhuận chuyển từ Việt Nam ra nước ngoài có thể bằng tiền hoặc bằng hiện vật.

- Lợi nhuận chuyển ra nước ngoài bằng tiền theo quy định của pháp luật về quản lý ngoại hối;

- Lợi nhuận chuyển ra nước ngoài bằng hiện vật và thực hiện quy đổi giá trị hiện vật theo quy định của pháp luật về xuất nhập khẩu hàng hóa và quy định của pháp luật liên quan.

Điều 3. Xác định số lợi nhuận được chuyển ra nước ngoài

1. Lợi nhuận được chuyển ra nước ngoài hàng năm là lợi nhuận nhà đầu tư nước ngoài được chia hoặc thu được của năm tài chính từ hoạt động đầu tư trực tiếp căn cứ trên báo cáo tài chính đã được kiểm toán, tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp của doanh nghiệp mà nhà đầu tư nước ngoài tham gia đầu tư cộng với (+) các khoản lợi nhuận khác như khoản lợi nhuận chưa chuyển hết từ các năm trước chuyển sang; trừ đi (-) các khoản nhà đầu tư nước ngoài đã sử dụng hoặc cam kết sử dụng để tái đầu tư tại Việt Nam, các khoản lợi nhuận nhà đầu tư nước ngoài đã sử dụng để trang trải các khoản chi của nhà đầu tư nước ngoài cho hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc cho nhu cầu cá nhân của nhà đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

2. Lợi nhuận được chuyển ra nước ngoài khi kết thúc hoạt động đầu tư tại Việt Nam là tổng số lợi nhuận nhà đầu tư nước ngoài thu được trong quá trình đầu tư trực tiếp tại Việt Nam, trừ đi (-) các khoản lợi nhuận đã được sử dụng để tái đầu tư, các khoản lợi nhuận đã chuyển ra nước ngoài trong quá trình hoạt động của nhà đầu tư nước ngoài ở Việt Nam và các khoản đã sử dụng cho các chi tiêu khác của nhà đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

3. Nhà đầu tư nước ngoài không được chuyển ra nước ngoài số lợi nhuận được chia hoặc thu được từ hoạt động đầu tư trực tiếp tại Việt Nam của năm phát sinh lợi nhuận trong trường hợp trên báo cáo tài chính của doanh nghiệp mà nhà đầu tư nước ngoài đầu tư của năm phát sinh lợi nhuận vẫn còn số lỗ lũy kế sau khi đã chuyển lỗ theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp.

Ví dụ: Nhà đầu tư nước ngoài A góp vốn thành lập Công ty tại Việt Nam. Năm 2009, Công ty có phát sinh số lỗ là 4 tỷ đồng.

Giả sử năm 2010, Công ty có thu nhập trước thuế là 3 tỷ đồng. Như vậy, sau khi bù trừ chuyển lỗ từ năm 2009 chuyển sang theo quy định, trong năm 2010 Công ty có số lỗ là 1 tỷ đồng. Công ty không được chia lợi nhuận cho các bên tham gia góp vốn và nhà đầu tư nước ngoài A không được chuyển lợi nhuận được chia của năm 2010 về nước.

Giả sử năm 2010, Công ty có thu nhập trước thuế là 5 tỷ đồng. Như vậy, sau khi bù trừ chuyển lỗ từ năm 2009 chuyển sang theo quy định, trong năm 2010 Công ty còn lại số thu nhập chịu thuế TNDN là 1 tỷ đồng. Nếu thuế suất thuế TNDN Công ty áp dụng là 25% thì Công ty thực hiện nộp thuế TNDN là 250 triệu đồng (= 1 tỷ đồng x 25%). Công ty được chia số lợi nhuận sau thuế cho các bên tham gia góp vốn và nhà đầu tư nước ngoài A được chuyển lợi nhuận được chia của năm 2010 về nước.

Điều 4. Thời điểm chuyển lợi nhuận ra nước ngoài

1. Chuyển lợi nhuận ra nước ngoài hàng năm.

Nhà đầu tư nước ngoài được chuyển hàng năm số lợi nhuận được chia hoặc thu được từ các hoạt động đầu tư trực tiếp tại Việt Nam ra nước ngoài khi kết thúc năm tài chính, sau khi doanh nghiệp mà nhà đầu tư nước ngoài tham gia đầu tư đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước Việt Nam theo quy định của pháp luật, đã nộp báo cáo tài chính đã được kiểm toán và tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp năm tài chính cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

2. Chuyển lợi nhuận ra nước ngoài khi kết thúc hoạt động đầu tư trực tiếp tại Việt Nam.

Nhà đầu tư nước ngoài được chuyển lợi nhuận ra nước ngoài khi kết thúc hoạt động đầu tư trực tiếp tại Việt Nam sau khi doanh nghiệp mà nhà đầu tư nước ngoài tham gia đầu tư đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước Việt Nam theo quy định của pháp luật, đã nộp báo cáo tài chính đã được kiểm toán và tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp đồng thời thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo quy định của Luật Quản lý thuế.

3. Trách nhiệm của doanh nghiệp nơi nhà đầu tư nước ngoài tham gia đầu tư vốn.

Doanh nghiệp nơi nhà đầu tư nước ngoài tham gia đầu tư vốn có trách nhiệm thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước Việt Nam theo quy định của pháp luật liên quan đến thu nhập hình thành nên khoản lợi nhuận mà nhà đầu tư nước ngoài chuyển ra nước ngoài.

Điều 5. Thông báo chuyển lợi nhuận ra nước ngoài

Nhà đầu tư nước ngoài trực tiếp hoặc ủy quyền cho doanh nghiệp mà nhà đầu tư nước ngoài tham gia đầu tư thực hiện thông báo việc chuyển lợi nhuận ra nước ngoài

theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư này gửi cho cơ quan thuế trực tiếp quản lý doanh nghiệp mà nhà đầu tư nước ngoài tham gia đầu tư, trước khi thực hiện chuyển lợi nhuận ra nước ngoài ít nhất là 07 ngày làm việc.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày, kể từ ngày ký, thay thế Thông tư số 124/2004/TT-BTC ngày 23/12/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy định về việc chuyển lợi nhuận ra nước ngoài của các tổ chức kinh tế hoặc cá nhân nước ngoài, có lợi nhuận từ các hình thức đầu tư quy định tại Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh với Bộ Tài chính để hướng dẫn bổ sung./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Đỗ Hoàng Anh Tuấn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO
VỀ VIỆC CHUYỂN LỢI NHUẬN RA NƯỚC NGOÀI
Năm.....

Kính gửi:.....

1. Tên nhà đầu tư nước ngoài:.....

Quốc tịch:

Tổ chức

Cá nhân

2. Tên doanh nghiệp nhà đầu tư nước ngoài tham gia đầu tư vốn:.....

Giấy phép đầu tư số:..... Ngày:.....

Địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp:.....

Mã số thuế:.....

3. Phần đăng ký lợi nhuận chuyển ra nước ngoài của nhà đầu tư:

STT	Chỉ tiêu	Số lợi nhuận
I	Số lợi nhuận được chia hoặc thu được trong kỳ	
1	Lợi nhuận được chia hoặc thu được từ hoạt động đầu tư	
2	Lợi nhuận thu được khác	
II	Số lợi nhuận đã sử dụng	
1	Tái đầu tư	
2	Sử dụng vào mục đích khác	
III	Số lợi nhuận chuyển kỳ này	

4. Số lợi nhuận đề nghị chuyển ra nước ngoài lần này:

- Bằng tiền (của nước nào):

- Bằng hiện vật (tên hàng hóa, số lượng, khối lượng, giá trị):.....

Nếu chuyển bằng tiền, được rút ra từ tài khoản số..... mở tại Ngân hàng.....

Cam đoan những thông tin trên đây là đúng và xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin đã thông báo./.

NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

Ký tên, đóng dấu

(ghi rõ họ tên, chức vụ)

(Trường hợp ủy quyền cho Doanh nghiệp thì không cần ký)

....., ngày.....thángnăm

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA
DOANH NGHIỆP**

Ký tên, đóng dấu (ghi rõ họ tên, chức vụ)